

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình “Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 601/QĐ-LĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3075/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình “Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang (Chương trình kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Chương trình này; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở GDNN;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- TT. CB-TH – VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

CHƯƠNG TRÌNH

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

(ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023)

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 601/QĐ-LĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần trang bị nền tảng số, nâng cao chất lượng, nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu đến năm 2025:

- Phân đầu trên 80% đội ngũ cán bộ quản lý dục nghề nghiệp tiếp cận, cập nhật kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng số cơ bản, an toàn thông tin, trong công tác quản lý, quản trị (quản lý giáo viên, học sinh, sinh viên, cơ sở vật chất,...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Phân đầu 100% đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp tiếp cận kiến thức, kỹ năng số, phương pháp sư phạm, xây dựng học liệu số (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo điện tử,...) để triển khai hoạt động giảng dạy trên môi trường số.

- Phân đầu 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp có kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến công nghệ thông tin. 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin có kỹ năng, kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin phù hợp với nền tảng công nghệ số.

- Phân đầu 50% chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp được lồng ghép, tích hợp kiến thức, kỹ năng liên quan đến công nghệ thông tin. Phân đầu 100% chương trình đào tạo liên quan đến ngành, nghề công nghệ thông tin được cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin phù hợp với nền tảng, công nghệ số.

- Phân đầu có 01 trường cao đẳng (Trường Cao đẳng nghề An Giang), 01 trường trung cấp (Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang) được đầu tư cơ bản về hạ tầng số, nền tảng số, số hóa chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, hình thành kho học liệu số có thể kết nối, chia sẻ phục vụ hoạt động dạy và học.

- Phân đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp được đầu tư trang thiết bị phục vụ việc dạy học trực tuyến, có internet phủ sóng toàn trường. Phân đầu 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tiếp cận và thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh, sinh viên (bài giảng điện tử E-Learning, thư viện số, phòng học trực tuyến, phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến,...).

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong xử lý thủ tục hành chính; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Đẩy nhanh, mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

- Phân đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng số cơ bản, an toàn thông tin trong công tác quản lý, quản trị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp về kiến thức, kỹ năng số, phương pháp sư phạm, học liệu số,... để thực hiện hoạt động giảng dạy trên môi trường số.

- Phân đầu 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, nền tảng, công nghệ số cơ bản.

- Phân đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số, tích hợp năng lực, kỹ năng số phù hợp với nền tảng, công nghệ số.

- Phân đầu 100% trường cao đẳng, trường trung cấp được đầu tư cơ bản về hạ tầng, nền tảng số, số hóa chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy có thể kết nối, chia sẻ phục vụ cho hoạt động dạy và học; có thể kết nối, khai thác với nền tảng số GDNN quốc gia.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Cơ chế, chính sách chuyển đổi số:

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ưu tiên các nguồn vốn, nguồn thu hợp pháp của đơn vị quản lý để tổ chức thực hiện các nội dung chuyển đổi số. Bên cạnh đó, nghiên cứu lồng ghép thực hiện nội dung chuyển đổi số vào các chương trình, dự án khi được phân bổ kinh phí.

- Khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác, tài trợ, hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, nền tảng khoa học, công nghệ số,... cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thường xuyên rà soát đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các cơ chế, chính sách chưa phù hợp nhằm tạo thuận lợi triển khai chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

2. Nâng cao năng lực, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo:

Thường xuyên tạo điều kiện, hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đào tạo, đào tạo lại; bồi dưỡng, tập huấn, thực tập để tiếp cận, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng số trong hoạt động quản lý, giảng dạy.

3. Cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số, nền tảng số:

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, xác định kiến thức, kỹ năng số, công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao phù hợp với từng nhóm ngành, nghề đào tạo đặc biệt là các ngành nghề trọng điểm, ngành nghề mới.

- Tổ chức lồng ghép, tích hợp các mô-đun, môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin vào chương trình, giáo trình đào tạo,... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp, đơn vị có liên quan trong xây dựng chương trình đào tạo các ngành, nghề liên quan đến công nghệ thông tin, công nghệ số.

4. Phát triển hạ tầng cơ sở vật chất, thiết bị số, phần mềm:

- Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất (*phòng thí nghiệm, xưởng thực, phòng học trực tuyến*), trang thiết bị, hệ thống mạng, hệ thống an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu,... phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

- Thường xuyên nghiên cứu, phát triển, nâng cấp các phần mềm, ứng dụng về quản lý, tuyển sinh, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập,... trên môi trường số.

5. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý:

- Tăng cường số hóa trong quản lý, chú trọng quản lý công tác tuyển sinh, đào tạo, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, học sinh, sinh viên,... trên môi trường số.

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác, sử dụng có hiệu quả. Tăng cường sử dụng các phần mềm, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Tăng cường trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các đơn vị, tổ chức trong, ngoài tỉnh và quốc tế.

6. Chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học:

- Nghiên cứu, tạo điều kiện cho đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên tiếp cận, tham gia hoạt động dạy và học trên môi trường số.

- Kết hợp các hình thức giảng dạy trực tiếp, trực tuyến phù hợp với các phần mềm, nền tảng công nghệ, thiết bị số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành.

- Tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên trải nghiệm, thực tập tiếp cận, sử dụng các trang thiết bị công nghệ thông tin, công nghệ số tại các doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên các ứng dụng, phần mềm, nền tảng số.

III. NGUỒN KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang:

- Ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp, trên cơ sở lồng ghép với các Đề án, Chương trình, Kế hoạch có liên quan.

- Nguồn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước.

- Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của chương trình; nghiên cứu, đề xuất việc lồng ghép thực hiện chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp vào các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp quy định hiện hành.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình hằng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ hướng dẫn các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục nghề nghiệp cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các doanh nghiệp viễn thông triển khai các hoạt động trong Chương trình, cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, các chương trình, chính sách ưu đãi có liên quan đến giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình trên cơ sở lồng ghép với các Đề án, Chương trình, Kế hoạch có liên quan đã được phê duyệt theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình theo quy định; lồng ghép với kinh phí thực hiện các kế hoạch, đề án, chương trình, chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khác và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Kết nối, chia sẻ số liệu, dữ liệu, thông tin liên quan đến học sinh đặc biệt là học sinh cuối cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông để định hướng phân luồng học nghề có hiệu quả.

7. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Căn cứ chương trình này, thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nội dung chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu của chương trình và điều kiện thực tế của đơn vị.

- Lập dự toán và ưu tiên kinh phí của đơn vị quản lý để thực hiện chuyển đổi số; nghiên cứu, đề xuất việc lồng ghép thực hiện chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp vào các dự án, chương trình phù hợp các quy định hiện hành.

- Nghiên cứu, tích hợp, khai thác sử dụng có hiệu quả dữ liệu quản lý, đào tạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã nhập liệu, cập nhật trên trang web của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp vào các phần mềm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng tại đơn vị.

Trên đây là Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.